TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày: 24-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thanh

2. Bà Nguyễn Thị Minh Phượng

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Hoàng P (Lê Minh T), sinh năm 1979; Nơi sinh: tại An Giang; Nơi ĐKHKTT: Số C P, khóm T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; nơi ở hiện tại: Số A, ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; Đoàn, đảng: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1936 (đã chết) và bà Trần Thị S, sinh năm: 1943 (đã chết); anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là người nhỏ nhất trong gia đình; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Trang Đ, sinh năm: 1977, bị cáo không có con.

Quá trình nhân thân: Ngày 16/01/2015, Trần Hoàng P bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 06 tháng 06 ngày tù (bằng thời hạn tạm giam), về tội *"Đánh bạc"*, ngày 16/01/2015 chấp hành án xong.

- Tiền án: Ngày 21/01/2002, Trần Hoàng P bị Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ, xử phạt 36 tháng tù, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, ngày 04/4/2004 chấp hành án xong.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo Trần Hoàng P bị bắt theo Quyết định truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2023 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện C cho đến nay (bị cáo có mặt).

- *Bị hại:*

Anh Bùi Văn C, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền cho Bùi Văn C là ông Bùi Văn T1, sinh năm 1955; Cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện C, Hậu Giang, văn bản ủy quyền 11/12/2023 (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Phi H1, sinh năm 1969 (vắng mặt);

Cư trú: Khu vực 1, Rạch C, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- *Người làm chứng:*

Anh Lê Văn Q và chị Nguyễn Thị Trang Đ đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/6/2004, Trần Hoàng P điều khiển xe gắn máy biển số: 65KD - 0889, không có đèn chiếu sáng phía trước do bị hư hỏng, chạy trên Quốc lộ I theo hướng C - L. Khi đến khu vực ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, do xe không có đèn chiếu sáng phía trước, không chú ý quan sát, gây tai nạn giao thông đụng Bùi Văn C đang đi bộ từ lề đường bên phải sang lề đường bên trái theo hướng C - L. Sau đó, P và C được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1, sau đó C được chuyển đến Bệnh việc Chợ R, Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển về Bệnh viện Đ2 điều trị. Riêng, đối với P khi gây tai nạn bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị, sau đó bỏ trốn, đến ngày 20/10/2023 bị bắt theo Quyết định truy nã.

- Vật chứng thu giữ: 01 xe gắn máy biển số: 65KD - 0889, nhãn hiệu: HONDA, loại xe 67, màu sơn đỏ, số máy: SS50VE-118404, số khung: SS50V-118215.

Tại Biên bản giám định pháp y số: 179/BB.PY ngày 03/9/2004 của Tổ chức giám định pháp y và pháp y tâm thần tỉnh An Giang, kết luận:

Bùi Văn C, sinh năm: 1985, địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

1. Kết quả khám nghiệm hiện tại:

- Chấn thương sọ não di chứng liệt hoàn toàn ½ người trái.

- Suy dinh dưỡng thần kinh.

- Loét mông.

2. Kết luận: Tỷ lệ thương tật 85% *(Tám mươi lăm phần trăm).*

Tại Kết luận giám định số: 48/KL-KTHS(ĐV-GT) ngày 16/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh A, kết luận: Dấu vân tay in trên bộ D bản và Chỉ bản số 164, lập ngày 20/10/2023 tại Công an huyện C, tỉnh An Giang viết tên Trần Hoàng P, sinh năm: 1979, nơi thường trú: 30A Phạm Hồng T2, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang, ký hiệu TLCGĐ: A so với dấu vân tay in trên bộ D bản và Chỉ bản số 334, lập ngày 12/7/2014 tại Công an huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh mang tên Lê Minh T, sinh năm: 1974, nơi ĐKNKTT: Khóm A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, ký hiệu TLMSS: M là của cùng một người in ra.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo P khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 12/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trần Hoàng Phong về tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*, quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo P vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho bị hại; người làm chứng đều khai phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Đại diện bị hại yêu cầu xử lý hình sự bị cáo theo quy định và yêu cầu bồi thường số tiền 80.000.000 đ *(Tám mươi triệu đồng).*

Người liên quan anh Nguyễn Phi H1, người làm chứng Lê Văn Q đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại và những tình tiết vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày nội dung luận tội tại phiên tòa: Giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Trần Hoàng P (Lê Minh T) mức án 02 năm đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.000đ *(Tám mươi triệu đồng).*

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị trao trả cho bị cáo 01 xe gắn máy biển số: 65KD - 0889, nhãn hiệu: HONDA, loại xe 67, màu sơn đỏ, số máy: SS50VE-118404, số khung: SS50V-118215. Tuy nhiên, để đảm bảo cho việc thi hành án, đề nghị tiếp tục tạm giữ đối với 01 xe gắn máy biển số: 65KD – 0889 theo quy định.

Lời nói sau cùng: Bị cáo hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục ủy quyền: Bị hại Bùi Văn C ủy quyền cho ông Bùi Văn T1 tham gia tố tụng, văn bản ủy quyền hợp lệ nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa, người liên quan anh Nguyễn Phi H1; những người làm chứng Lê Văn Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo P khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/6/2004, bị cáo P đã điều khiển xe gắn máy biển số: 65KD - 0889, không có đèn chiếu sáng theo quy định do bị hư hỏng, không chú ý quan sát, gây tai nạn đụng vào Bùi Văn C đang đi bộ qua đường, gây tổn hại cho cho sức khỏe của C với tỷ lệ thương tật là 85% *(Tám mươi lăm phần trăm).*

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 hướng dẫn các quy định có lợi cho người phạm tội nên hành vi của Trần Hoàng P đã phạm tội theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Trong khi điều khiển phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng đã không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn,

không có đèn chiếu sáng, bản thân bị cáo cẩu thả, không quan sát dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông, gây hậu quả nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm an trật tự toàn giao thông đường bộ.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo có một tiền án: Ngày 21/01/2002, bị cáo P bị Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ, xử phạt 36 tháng tù, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, ngày 04/4/2004 chấp hành án xong. Đến tháng 06/2004 lại có hành vi vi phạm pháp luật, sau khi gây ra tai nạn bị cáo được đưa đi cấp cứu, điều trị, sau đó bỏ trốn, đến ngày 20/10/2023 bị bắt theo Quyết định truy nã. Trong thời gian bị truy nã, bị cáo đã thay đổi họ tên thành Lê Minh T và có hành vi vi phạm pháp luật vào ngày 16/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 06 tháng 06 ngày tù (bằng thời hạn tạm giam), về tội *"Đánh bạc"*, đến ngày 16/01/2015 chấp hành án xong.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc tham gia giao thông không đảm bảo an toàn có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng. Lẽ ra, sau khi được cải tạo thì bị cáo phải biết sửa chữa sai lầm, chấp hành tốt quy định pháp luật. Ngược lại, bị cáo đã xem thường pháp luật, ý thức sửa chữa bản thân kém, trước khi tham gia giao thông không kiểm tra phương tiện, không đảm bảo tiêu chuẩn và tập trung quan sát, dù bị cáo thực hiện với lỗi vô ý, nhưng hậu quả đã gây thương tật, tổn thương cơ thể cho bị hại Cam 85%, làm bị chấn thương sọ não di chứng liệt hoàn toàn ½ người trái. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới phù hợp tính chất và mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích. Qua đó, cũng nhằm mục đích giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này đang diễn ra phổ biến tại địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động và không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 khi quyết định hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 xe gắn máy biển số: 65KD - 0889, nhãn hiệu: HONDA, loại xe 67, màu sơn đỏ, số máy: SS50VE-118404, số khung: SS50V-118215. Đây là tài sản của bị cáo nên Hội đồng xét xử trao trả cho bị cáo theo quy định, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Vụ tai nạn xảy ra cách đây đã gần 20 năm, tại phiên tòa đại diện bị hại không liệt kê cụ thể từng khoản chi cho quá trình điều trị, nhưng thực tế, sau khi xảy ra vụ việc, bị hại bị tổn hại sức khỏe đến 85 % phải điều trị tại Bệnh viện Đ2, đến nay sức khỏe vẫn chưa hồi phục. Hiện tại, phía bị cáo vẫn chưa bồi thường khoản chi phí nào. Tổng số tiền đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường là 80.000.000 đồng, bị cáo đồng ý. Đây là sự tự nguyện của bị hại và có lợi cho phía bị cáo nên có cơ sở xem xét chấp nhận theo quy định tại Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[8] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoàng P (Lê Minh T) phạm tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 202; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng P (Lê Minh T) 02 năm tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20/10/2023).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 584, Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Trần Hoàng P có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Bùi Văn C số tiền 80.000.000đồng *(Tám mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại Bùi Văn C có đơn yêu cầu mà bị cáo Trần Hoàng P không thực hiện đầy đủ khoản tiền bồi thường thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trao trả cho bị cáo 01 xe gắn máy biển số: 65KD - 0889, nhãn hiệu: HONDA, loại xe 67, màu sơn đỏ, số máy: SS50VE-118404, số khung: SS50V-118215, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKS ngày 12/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Hoàng P phải chịu 200.000 đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu số tiền 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền cho bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Cơ quan điều tra CA huyện Châu Thành;
- Cơ quan THA hình sự huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Mỹ Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh **Nguyễn Thị Minh Phượng** **Hà Thị Mỹ Linh**